



Mã số/ Ref. No: 03172/2026/PKQ (26.2922)



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ Client's Name: **CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART TÂN BIÊN**
2. Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location: **CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI TP. HỒ CHÍ MINH - CO.OPMART TÂN BIÊN - Số 130, đường Nguyễn Văn Linh, tổ 10, ấp 4, xã Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh**
3. Loại mẫu/ Type of sample: **Nước thải**

4. Thông tin mẫu/ Sample information:

Mã số mẫu/ Sample code	Vị trí lấy mẫu (Tên mẫu)/ Sampling locations
26.2922.NT.01	Nước thải sau HTXL

5. Ngày lấy mẫu (nhận mẫu) /Sample date (Sample receipt): 18/05/2026

6. Ngày trả kết quả/ Returning results date: 25/05/2026

7. Bảng kết quả/ Results table

STT/ No.	Thông số/ Parameters	Đơn vị/ Unit	Phương pháp thử nghiệm/ Testing methods	Kết quả/ Testing result	QCVN
				26.2922.NT.01	14:2008/BTNMT Cột A ⁽¹⁾
1	pH ^(a)	-	TCVN 6492:2011	6,6	5 ÷ 9
2	TDS ^(a)	mg/L	HDCV/ĐN-H19	148	500
3	TSS ^(a)	mg/L	TCVN 6625:2000	<9,5	50
4	BOD ₅ ^(a)	mg/L	TCVN 6001-1:2021	25,3	30
5	Amoni (NH ₄ ⁺ tính theo N) ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .B&C:2023	<3	5
6	S ²⁻ (a)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	KPH (MDL=0,03)	1
7	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N) ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E: 2023	8,68	30
8	Coliform ^(a)	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2023	KPH (MDL=1,8)	3.000

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ Testing results in this test reports are valid only for the sample
2. Không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của công ty/ This report will not be reproduced except in full, without approval of company



CÔNG TY CP XÂY DỰNG & MÔI TRƯỜNG ĐẠI PHÚ

DAI PHU CONSTRUCTION & ENVIRONMENT JSC

Địa chỉ: 156 Vườn Lài, P. An Phú Đông, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: 0909 210 925 - 0947 879 866 / Hotline: 0971 846 393 (zalo)

Website: giamساتmoitruong.com.vn/ Email: mtdaiphu@gmail.com



Chú thích/ Remarks:

1. (a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận/ The parameter has been recognized by the Ministry of Natural Resources and Environment.
2. KPH: Không phát hiện (<MDL)/ Not detected
3. (1): Cột A quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt khi thải vào các nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt (có chất lượng nước tương đương cột A1 và A2 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt)

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Supervised by

NGUYỄN CHÍ NHÃ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 05 năm 2026

GIÁM ĐỐC

Director



ĐOÀN THỊ THỦY

